TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 33

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số quả táo ở hàng trên với số bông hoa ở hàng dưới. Số quả táo ..... số bông hoa.

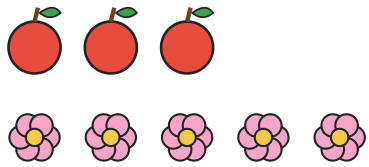

A. ít hơn **B.** nhiều hơn **C.** bằng

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. 2 + 1 **B.** 5 + 4 **C.** 2 − 0 **D.** 5 − 0

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tam giác?

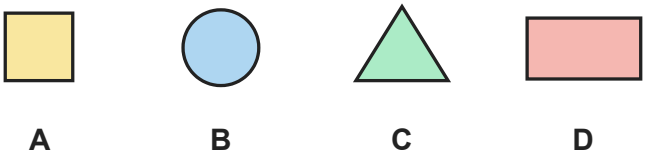

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Đôi dép ở trên cái giường. Vậy cái giường ở đâu so với đôi dép?

A. ở bên trái **B.** ở trên **C.** ở bên phải **D.** ở dưới

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số 10 gồm 7 và mấy?

A. 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 1

Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 6 + 0 là:

A. 5 **B.** 6 **C.** 9 **D.** 4

Câu 7. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 + 1 6

A. = **B.** < **C.** >

Câu 8. *(0,5 điểm)* Các số 1, 3, 9, 7 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 7, 1, 3, 9 **B.** 7, 9, 1, 3 **C.** 1, 3, 7, 9 **D.** 7, 9, 3, 1

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 9 + 1 = ……

b) 1 − 1 = ……

c) 10 − 9 = ……

d) 6 + 2 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 7, 0, 8, 4, 3.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

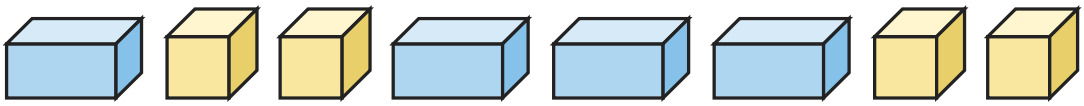

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 gồm 3 và ……

b) 8 gồm …… và 7

c) 8 gồm 6 và ……

Câu 13. *(1 điểm)* Có 7 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

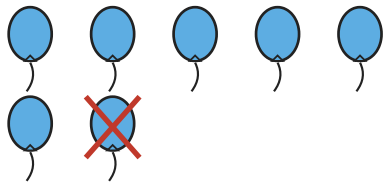

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

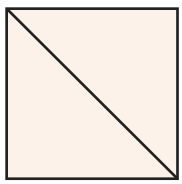

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 33

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	B	B	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 9 + 1 = 10

b) 1 − 1 = 0

c) 10 − 9 = 1

d) 6 + 2 = 8

Câu 10.

a) Số lớn nhất là 8.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 11.

a) Có 4 khối lập phương.

b) Có 4 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 4 + 4 = 8 khối.

Câu 12.

a) 8 gồm 3 và 5

b) 8 gồm 1 và 7

c) 8 gồm 6 và 2

Câu 13.

a) 7 − 1 = 6

b) Còn lại 6 quả bóng bay.

Câu 14.

Đường chéo chia hình vuông thành 2 hình tam giác.